

Bản án số: 32/2020/HS-ST

Ngày 08- 7- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên toà:
Bà Hoàng Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Cao Minh T, sinh năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Bá T và bà Nguyễn Thị D, có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: 01: Ngày 07 tháng 12 năm 2019, Công an huyện An Dương ra Quyết định số 526/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ đối với Cao Minh T về hành vi trộm cắp tài sản. T đã nộp tiền phạt theo quy định. **Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/3/2020 đến ngày 30/3/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.**

2. Nguyễn Văn S, sinh năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 7, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị T, có vợ là Lâu Thị Thu T và 01 con; tiền án: Không, tiền sự: 01: Ngày 07 tháng 12 năm 2019, Công an huyện An Dương ra Quyết định số

528/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ đối với Nguyễn Văn S về hành vi trộm cắp tài sản. S đã nộp tiền phạt theo quy định. **Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/3/2020 đến ngày 30/3/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.**

- *Bị hại:* Anh Đinh Quốc H, sinh năm 1976, địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; (có quan điểm xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 23 tháng 3 năm 2020, Nguyễn Văn S gọi điện thoại cho Cao Minh T hẹn đến nhà T chơi nhưng T bảo bận. Đến 01 giờ ngày 24 tháng 3 năm 2020, T gọi điện lại hẹn gặp S ở khu chung cư Bạch Mai, thuộc xã Đ, huyện An Dương. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16M5-6752 mang theo 01 thùng sắt đến nơi hẹn chờ S. Khoảng 02 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16N5-9517 đến gặp T. Tại đây, S và T ngồi chơi đến 03 giờ thì T bảo S đi xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản, S đồng ý. Cả hai điều khiển xe mô tô đi theo hướng chợ Minh Kha, xã Đ rồi rẽ vào đường trục xã Đặng Cương. Khi đi đến đoạn đường thôn Tự Lập, xã Đặng Cương, S phát hiện 01 chiếc xe kéo tự chế bằng kim loại để ở vỉa hè, trước cửa nhà anh Đinh Quốc H, sinh năm 1976 ở thôn T, xã Đ, không khóa, không có người trông coi nên S điều khiển xe quay lại rồi dừng xe tại phần đường trước cửa nhà anh H. S kéo chiếc xe kéo từ trên vỉa hè xuống đường rồi đưa cho T. T dùng tay trái kéo xe, tay phải điều khiển xe mô tô đi theo hướng chợ Minh Kha còn S điều khiển xe mô tô phía sau. Khi T đi được khoảng 20-30m thì bị lực lượng Công an xã Đặng Cương phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 xe kéo 04 bánh khung bằng sắt có chiều dài tính cả tay kéo là 03 mét; 01 thùng sắt dài 01 mét; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 16M5-6572 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia bên trong có 01 sim, còn S bỏ chạy thoát.

Chiều ngày 24 tháng 3 năm 2020, Nguyễn Văn S đến Công an huyện An Dương đầu thú về hành vi phạm tội và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung bên trong có 01 sim.

Tại kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Dương ngày 25 tháng 3 năm 2020 kết luận: "01 xe kéo tự chế (có 04 bánh xe bằng cao su, khung xe bằng kim loại đã qua sử dụng), chiếc xe tự chế vẫn đang sử dụng bình thường, giá trị định giá 3.000.000đ"

Tại Cơ quan điều tra, Cao Minh T và Nguyễn Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu. T khai mục đích mang theo thùng sắt là để trộm cắp cây cảnh và dự tính sẽ dùng xe kéo lấy trộm được để chở cây cảnh tuy nhiên S và T chưa lấy trộm được cây cảnh nào.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSAD ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Cao Minh T và Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Cao Minh T và Nguyễn Văn S khai nhận về hành vi trộm cắp như nội dung cáo trạng đã nêu.

Công bố lời khai của bị hại có nội dung như các bị cáo khai nhận tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Cao Minh T với mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ những ngày bị cáo đã bị tạm giữ trước đó (từ ngày 24/3/2020 đến 30/3/2020). Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S với mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ những ngày bị cáo đã bị tạm giữ trước đó (từ ngày 24/3/2020 đến 30/3/2020). Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đinh Quốc H đã nhận lại tài sản nguyên vẹn và không còn yêu cầu gì khác nên không xét.

Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe kéo tự chế, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đinh Quốc Hương nên không xét.

Sau khi nói lời sau cùng, các bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Hội đồng xét xử xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã Đặng Cương lập hồi 05 giờ 05 phút ngày 24 tháng 3 năm 2020, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận các bị cáo Cao Minh T và Nguyễn Văn S đã có hành vi lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt 01 xe kéo tự chế (có 04 bánh xe bằng cao su, khung xe bằng kim loại đã qua sử dụng) của anh Đinh Quốc H tại thôn Tự Lập, xã Đặng Cương vào ngày 24 tháng 3 năm 2020. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" vi phạm Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 01 xe kéo tự chế trị giá 3.000.000đ. Do đó, hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nguyên nhân phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phân hóa vai trò của các bị cáo:

[4] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương, các bị cáo đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa nhưng lại tiếp tục có hành vi vi phạm nên xác định các bị cáo có nhân thân xấu. Do vậy phải xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nguyên nhân phạm tội là do các bị cáo nghiện chơi game, không có công việc ổn định nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chơi game.

[6] Vụ án có đồng phạm, tuy nhiên xác định tính chất đồng phạm của các bị cáo giản đơn, việc lợi dụng sơ hở, lén lút trộm xe mô tô tự chế của anh Đinh Quốc H của các bị cáo Cao Minh T và Nguyễn Văn S là bộc phát, không có sự thống nhất bàn bạc từ trước. Do đó, hội đồng xét xử đánh giá vai trò của các bị cáo Cao Minh T và Nguyễn Văn S là như nhau.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy các bị cáo phạm tội **nhưng gây thiệt hại không lớn**; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn; bị cáo Cao Minh T đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị cáo

Nguyễn Văn S phạm tội và ra đầu thú nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm **h, s** khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về các vấn đề khác:

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Đinh Quốc H đã nhận lại tài sản nguyên vẹn, không có yêu cầu gì khác nên không xét.

[11] Về vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 16N5-9517 qua xác minh là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị T (chị gái Nguyễn Văn S) khi S mượn xe, chị Thu không biết S sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Thu.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda đeo biển kiểm soát 16M5-6572 có số khung 0600WY250341, số máy HA05E-0250363, có biển kiểm soát thật là 34F7-0223, chủ sở hữu là Lê Đăng D, sinh năm 1971 ở xã T, huyện T, Hải Dương, năm 2019, anh D đã giao chiếc xe máy trên cho có trai là Lê Nhất N, sinh năm 1994, ở xã T, Thanh Hà, Hải Dương quản lý, sử dụng. Đến cuối năm 2019, anh N cho một người bạn tên là T (không nhớ địa chỉ cụ thể) mượn xe nhưng không thấy trả lại. Còn T khai cuối năm 2019, một người bạn (T không nhớ rõ tên, tuổi, địa chỉ) vay của T 500.000đ và để lại xe mô tô biển kiểm soát 16M5-6752, sau đó không thấy quay lại lấy xe, T không biết biển số trên là biển giả nên T vẫn tiếp tục sử dụng chiếc xe từ đó đến nay. Qua xác minh, anh D là chủ sở hợp pháp của chiếc xe nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D.

Đối với 01 biển kiểm soát mang số 16M5-6752, qua xác minh là biển số xe của anh Trịnh Văn D, sinh năm 1983 ở số 50, đường N, phường M, Ngô Quyền, Hải Phòng. Tuy nhiên, cuối năm 2008 anh D đã bán xe moto biển kiểm soát 16M5-6572 cho ai không nhớ nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia bên trong có 01 sim và 01 thùng sắt, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Cao Minh T nên không xét.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung bên trong có 01 sim, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S nên không xét.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm **h, s** khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Cao Minh T 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ các ngày bị tạm giữ từ ngày 24 tháng 03 năm 2020 đến ngày 30 tháng 03 năm 2020.

Xử phạt Nguyễn Văn S 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ các ngày bị tạm giữ từ ngày 24 tháng 03 năm 2020 đến ngày 30 tháng 03 năm 2020.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Cao Minh T và Nguyễn Văn S kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm các bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Trại tạm giam - Công an Hải Phòng;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn

